

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 182/2024/DSST

Ngày: 10/5/2024

V/v tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kiều Oanh;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Kim Chi;**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh T;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2024/QĐST – DS ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cao Thị Thùy T, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Lê Trường X, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 147/11/6 Trần Thị Thơm, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Cao Thị Thùy T là anh Lê Trường X có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh X trình bày:

Chị T có quen biết với anh H nên có cho anh H vay tiền, cụ thể: Vào ngày 07/7/2023, anh H có viết Giấy công nhận nợ để vay của chị T 400.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng, thời hạn vay hai tháng kể từ ngày ký tên. Do mục đích vay là đáo hạn và thời gian vay hai tháng, nên chị giao tiền và yêu cầu anh H viết giấy nợ. Chị đã giao tiền đầy đủ cho anh H nhưng đến nay anh H không trả nợ và lãi cho chị T.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Chị T yêu cầu anh H trả lại cho anh số tiền nợ là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), và lãi suất tính từ ngày 07/7/2023 đến ngày xét xử là ngày 10/5/2024 với lãi suất 1,66%/tháng, chị yêu cầu trả tiền 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, không trình bày hay yêu cầu gì thêm khác.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả T luận của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Cao Thị Thùy T là anh Lê Trường X có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] *Về nội dung*: Chị T yêu cầu anh H trả lại cho chị số tiền nợ là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và tính lãi suất từ ngày 07/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 10/5/2024 với lãi suất là 1,66%/tháng, chị T yêu cầu trả tiền 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị T có cho anh H vay tiền, có làm biên nhận và phía chị T có cung cấp biên nhận bản chính cho Tòa án. Trong suốt quá trình tố tụng, anh H vắng mặt không đến Tòa án mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị T, chứng tỏ anh H đã từ bỏ quyền lợi của mình, không phản đối gì đối với yêu cầu của chị T. Như vậy, chị T yêu cầu anh H trả 400.000.000đ tiền vay là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Qua xem xét, việc yêu cầu tính lãi là phù hợp cần chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy trong giấy vay tiền anh H viết có nội dung: “*Hôm nay ngày 07/7/2023 tôi Nguyễn Thanh H...có mượn của bà Cao Thị Thùy T 400.000.000 (Bốn trăm triệu đồng) Trong vòng hai tháng tôi trả lại số tiền*”, như vậy trong nội dung không có ghi lãi suất và có ghi thời hạn trả nợ, do không thỏa thuận lãi suất, việc có thỏa thuận lãi suất hay không thì không rõ, và thời hạn trả nợ là hai tháng sau khi vay tiền nên Hội đồng xét thấy cần điều chỉnh lại lãi suất là 0,83%/tháng là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Thời hạn tính lãi suất chậm trả là ngày anh H không trả nợ theo như thỏa thuận là ngày 07/9/2023 thì mới phù hợp. Như vậy, lãi suất được tính như sau: $400.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 8 tháng 3 ngày = 26.892.000đ$.

Thời hạn trả nợ: Chị T yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 35, 39, 91, 92, 147, 235, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thúy T.

Buộc anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho chị Cao Thị Thùy T số tiền vốn vay 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 26.892.000đ (*Hai mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai ngàn đồng*), ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

+ Anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ nộp 21.075.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Cao Thị Thùy T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.830.000đ theo biên lai thu tiền số 0009215 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

“Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh